

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày: 27/12/2021
V/v: “Đòi tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Quý Quốc.
2/ Bà Bùi Thị Thu Nhi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T (tên thường gọi vợ D), sinh năm 1977

Địa chỉ: số A, tổ B, ấp C, xã D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

*Bị đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1973

Địa chỉ: tổ E, ấp F, xã G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị T; bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ có tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi, chị không tham gia chơi hụi ngay từ đầu mà mua lại các dây hụi của bà Đ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/5/2019 âm lịch, tháng khui 2 lần vào ngày 25 và 10 âm lịch, gồm 35 phần, chị không tham gia ngay từ đầu mà mua lại của bà Đ với số tiền 23.300.000 đồng, số tiền này chị giao trực tiếp cho bà Đ. Đến ngày 20/6/2020 bà Đ tuyên bố bẻ hụi. Như vậy bà Đ nợ chị số tiền của dây hụi này là 23.300.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/5/2019 âm lịch, gồm 31 phần, chị không tham gia ngay từ đầu mà mua lại của bà Đ với số tiền 21.200.000 đồng, số tiền này chị giao trực tiếp cho bà Đ. Đến ngày 20/6/2020 bà Đ tuyên bố bẻ hụi. Như vậy bà Đ nợ chị số tiền của dây hụi này là 21.200.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/7/2019 âm lịch, gồm 27 phần, chị không tham gia ngay từ đầu mà mua lại 02 phần hụi của bà Đ với số tiền 36.800.000 đồng,

số tiền này chị giao trực tiếp cho bà Đ. Đến ngày 20/6/2020 bà Đ tuyên bố bế hội. Như vậy bà Đ nợ chị số tiền của dây hội này là 36.800.000 đồng.

Nay chị yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền của ba dây hội tổng cộng là 81.300.000 đồng.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các tài liệu chứng cứ do chị T cung cấp và Tòa án thu thập, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bà Đ không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và không tham dự phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy:

Bà Nguyễn Thị Đ có tổ chức chơi hội và làm chủ hội, chị Nguyễn Thị Thanh T không tham gia ngay từ đầu mà thỏa thuận với bà Đ là chị T đưa cho bà Đ số tiền vốn của ba dây hội được khui vào các ngày 25/5/2019 âm lịch và 25/7/2019 âm lịch với hình thức là chị T là người mua hội với tổng số tiền là 81.300.000 đồng; bà Đ đã nhận số tiền 81.300.000 đồng của chị T và bà Đ có viết giấy nhận số tiền trên

Xét thấy lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh T phù hợp với nội dung các giấy giao tiền vào ngày 25/5/2019 âm lịch, ngày 10/7/2019 âm lịch và ngày 20/7/2019 âm lịch thể hiện bà Nguyễn Thị Đ có nhận của chị Nguyễn Thị Thanh T tổng cộng số tiền là 81.300.000 đồng. Đến ngày 20/6/2020 bà Đ tuyên bố bế hội và không trả số tiền trên cho chị T, chị T nhiều lần đến đòi bà Đ số tiền vốn 81.300.000 đồng nhưng bà Đ lẩn tránh không trả tiền. Vì vậy đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị Đ còn nợ chị Nguyễn Thị Thanh T tổng cộng là 81.300.000 đồng, nên chị T khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền 81.300.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T nên bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 166, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T

Buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 81.300.000 đồng (Tám mươi một triệu ba trăm ngàn đồng). Thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 4.065.000 đồng.
- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 2.032.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005617 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Song Bình